

Kinh nghiệm cải cách
của Thổ Nhĩ Kỳ:
Chương trình Kinh tế 2001

Cengiz Cihan
Chuyên viên Kinh tế cấp cao
UNDP Việt Nam

Kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ giai đoạn 1990-2000: Mười năm trì trệ

- Thập niên 90, Thổ Nhĩ Kỳ đã có những bước tiến nhằm thúc đẩy nền kinh tế thị trường, song còn thiếu sót lớn về
 - thể chế hóa và hiệu quả hoạt động của kinh tế thị trường
 - tính hiệu quả của khu vực công trong quản trị khuôn khổ pháp lý và điều kiện cạnh tranh
- Trong giai đoạn này, Thổ Nhĩ Kỳ phải đối mặt với nhiều khủng hoảng về kinh tế, địa chính trị và thiên tai
 - Chiến tranh vùng Vịnh vào năm 1991
 - Khủng hoảng tiền tệ năm 1994
 - Khủng hoảng tài chính ở Đông Á năm 1997 và khủng hoảng tài chính Nga năm 1998
 - Hai trận động đất lớn vào năm 1999

Bối cảnh Kinh tế vĩ mô thập niên 90

- Các chính sách dân túy làm hao mòn đáng kể ngân sách nhà nước
- Ngân sách suy giảm cộng với nhu cầu về tài chính và vốn của các ngân hàng công dẫn đến vô vàn hậu quả
- Suy thoái trong cơ cấu tài chính của các ngân hàng nhà nước làm hủy hoại hệ thống tài chính
- Tốc độ đô la hóa nền kinh tế tăng vọt

Chương trình Giảm phát năm 2000

- Nhà nước muốn giảm lạm phát và khôi phục tăng trưởng kinh tế.
- Áp dụng chính sách tài khóa thắt chặt và tái cơ cấu.
- Ban đầu, lãi suất và lạm phát hạ nhiệt đáng kể và nhu cầu nội địa gia tăng, thúc đẩy nhập khẩu hàng tiêu dùng.
- Dòng vốn đầu tư vào giảm do tâm lý dè dặt của thị trường vốn toàn cầu đối với các nền kinh tế mới nổi.
- Kể từ khi chương trình neo tỷ giá (FX anchor) và tạo thanh khoản được áp dụng cho các dòng kiều hối vào Thổ Nhĩ Kỳ:
 - Mức suy giảm dòng vốn vào khiến thanh khoản giảm, làm tăng lãi suất ngắn hạn.
 - Các thị trường tài chính rục rịch dao động và cơ cấu tài chính của hệ thống ngân hàng bị suy thoái
 - Nhiều ngân hàng tư nhân chịu sự kiểm soát của Quỹ Bảo hiểm Tiền gửi Tiết kiệm (SDIF)
 - Cơ chế neo tỷ giá có điều chỉnh bị bãi bỏ và tiền tệ thả nổi
 - Lãi suất và lạm phát tăng, cộng với sự biến động của tỷ giá hối đoái dẫn đến bất ổn kinh tế và ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thực dựa trên dịch vụ nợ trong ngành.

Chương trình chuyển đổi nhằm củng cố kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ năm 2001

- Các đặc điểm chính của Chương trình Kinh tế 2001:

Phục hồi ổn định kinh tế và thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu

- Bình ổn kinh tế:
 - Cam kết và hỗ trợ chính trị mạnh mẽ
 - Đảm bảo ổn định giá cả nhờ vai trò độc lập của ngân hàng trung ương
 - Cải cách ngành ngân hàng
 - Cải cách khu vực công để cải thiện chức năng quản trị khu vực công
 - Kỷ luật trong tài chính công
- Thể chế hoá nền kinh tế thị trường:
 - Cải cách quy định để đảm bảo nền kinh tế thị trường hoạt động tốt

Tái cơ cấu ngành tài chính

- Vai trò độc lập của Ngân hàng Trung ương:
 - Mục tiêu chính là đạt được và duy trì ổn định giá cả
 - Ngân hàng Trung ương tự chủ về công cụ điều tiết và đã thực hiện cơ chế điều tiết lạm phát toàn diện từ năm 2006.
- Sửa đổi Luật Ngân hàng:
 - Các ngân hàng Nhà nước tái cơ cấu theo nguyên tắc hiệu quả và hiệu suất hoạt động
 - Ở các ngân hàng nhà nước, hội đồng quản trị được ủy quyền cơ cấu lại và chuẩn bị tư nhân hóa
 - Khả năng các ngân hàng Quỹ Bảo hiểm Tiền gửi Tiết kiệm thu hồi các khoản phải thu và hối thúc trả nợ đã được nâng cao và Tổ quản lý tài sản được thành lập để quản lý các khoản nợ xấu
 - Năm trong số 13 ngân hàng được sáp nhập thành một ngân hàng duy nhất trong khối ngân hàng SDIF
- Kho bạc đã phát hành tín phiếu cho các ngân hàng nhà nước và các ngân hàng SDIF nhằm tăng cường vị thế tài chính của các nhóm này.

Tái cơ cấu ngành tài chính

- Đối với các ngân hàng tư nhân;
 - Tăng cường các quy định về vốn
 - Kế hoạch tái cơ cấu được thực hiện trong khung thời gian cố định
 - Thực hiện các biện pháp phụ trợ để tạo điều kiện cho M & A
 - Hiệu quả hoạt động được cải thiện
 - Hạn chế đầu tư vào các tổ chức phi tài chính
 - Thuế và dự trữ bắt buộc được điều chỉnh nhằm hỗ trợ đầu tư dài hạn và xóa bỏ khác biệt về năng suất giữa tiết kiệm và đầu tư

Cải cách khu vực nhà nước và củng cố tài chính công

- Thực hiện các biện pháp nhằm giải quyết các khoản lỗ của doanh nghiệp nhà nước (DNNN)
- Tư nhân hoá các DNNN và/hoặc tăng tính tự chủ của doanh nghiệp trong quản lý bằng cách đưa ra các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp
- Đưa ra luật vay vốn công nhằm đảm bảo minh bạch và trách nhiệm giải trình theo tiêu chuẩn quốc tế
- Luật về Sung công và Đấu thầu Công khai
- Các quỹ ngân sách và ngoài ngân sách bị bãi bỏ
- Doanh thu tư nhân hoá và tăng thuế làm tăng thu nhập khu vực công
- Tăng cường hệ thống an sinh xã hội thông qua kéo dài độ tuổi nghỉ hưu và xử lý kỷ luật các khoản chi vượt quá định mức chi của khu vực công
- Áp dụng chế độ lương hưu cá nhân

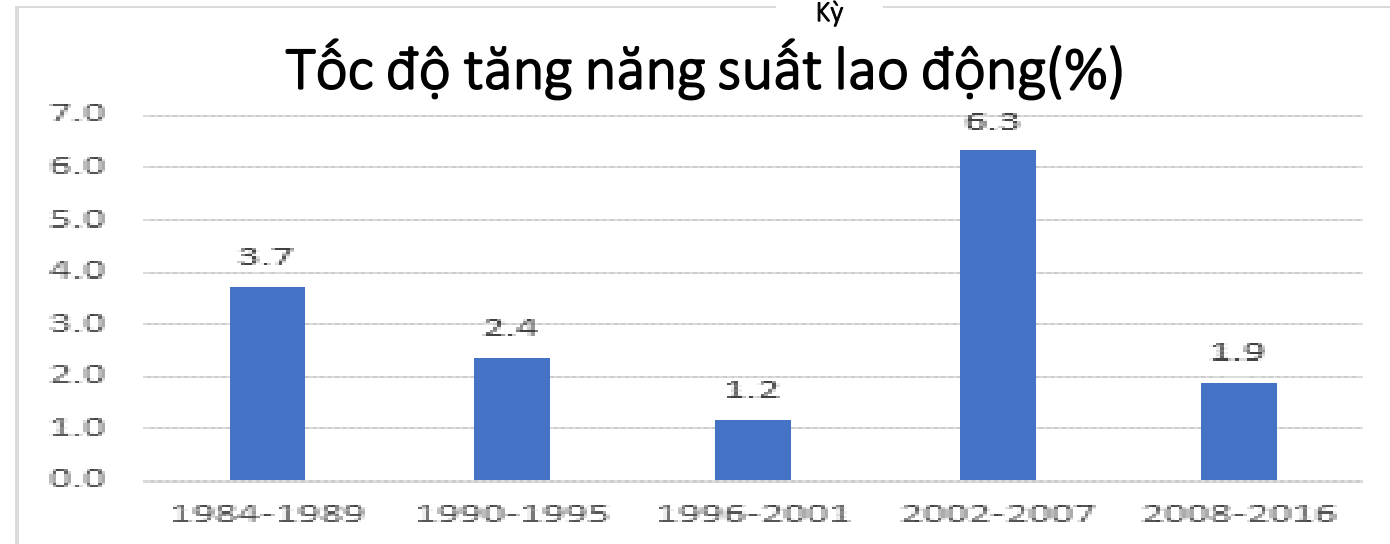
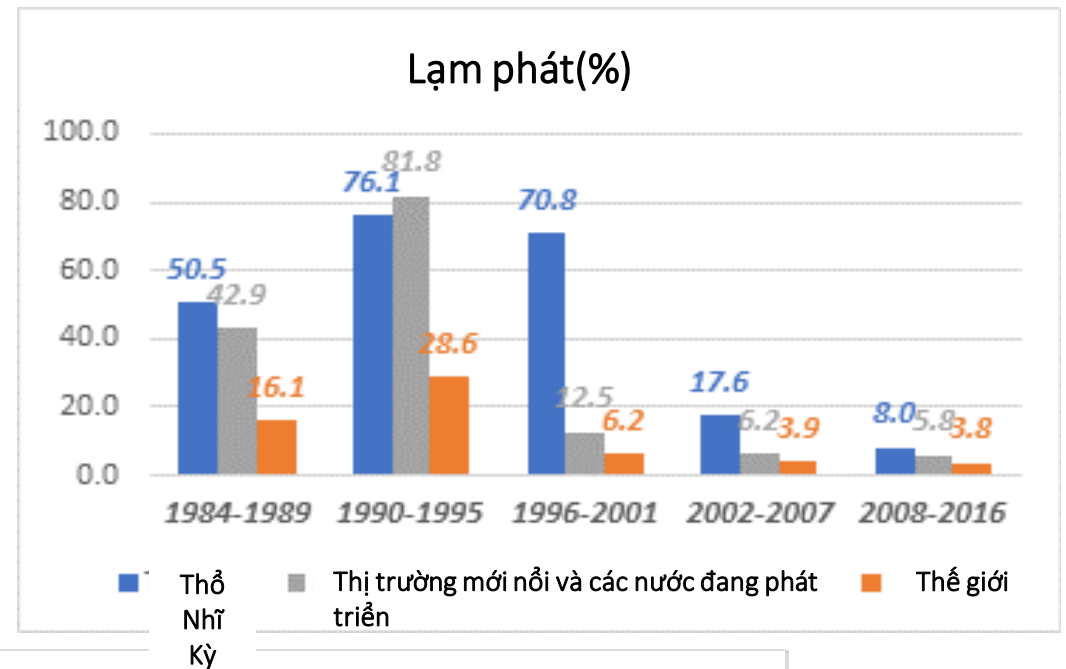
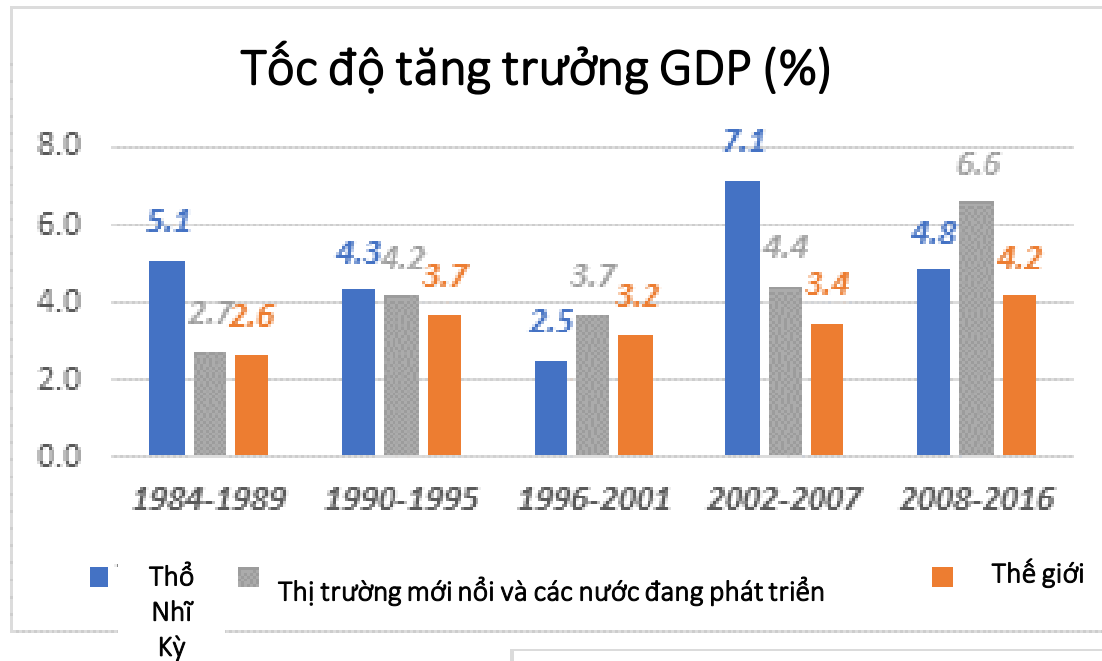
Thẻ chế hóa kinh tế thị trường

- Tăng cường cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế;
 - Ban hành luật về đường, thuốc lá, khí thiên nhiên và hàng không dân dụng và thành lập ban quản lý
 - Hỗ trợ thu nhập trực tiếp cho nông nghiệp để hạn chế nạn làm giá, phù hợp với Hiệp định Nông nghiệp của WTO và khuôn khổ Liên minh Châu Âu
 - Luật lao động đã được sửa đổi để đáp ứng linh hoạt hơn trong thị trường lao động
 - Thành lập hội đồng kinh tế và xã hội để hỗ trợ tất cả các lĩnh vực xã hội
 - Quốc hội Thổ Nhĩ Kỳ thông qua tất cả các điều chỉnh về pháp luật
 - Triển khai cải cách luật pháp bao gồm hệ thống tư pháp, nhân quyền, nhằm củng cố luật pháp và thúc đẩy Thổ Nhĩ Kỳ gia nhập EU

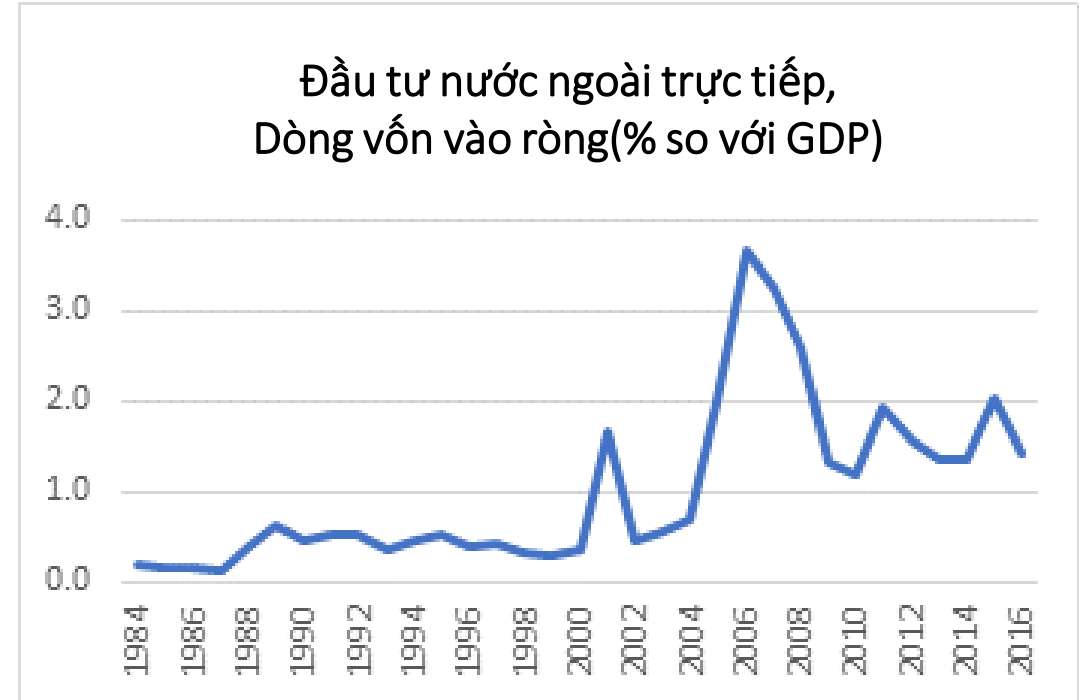
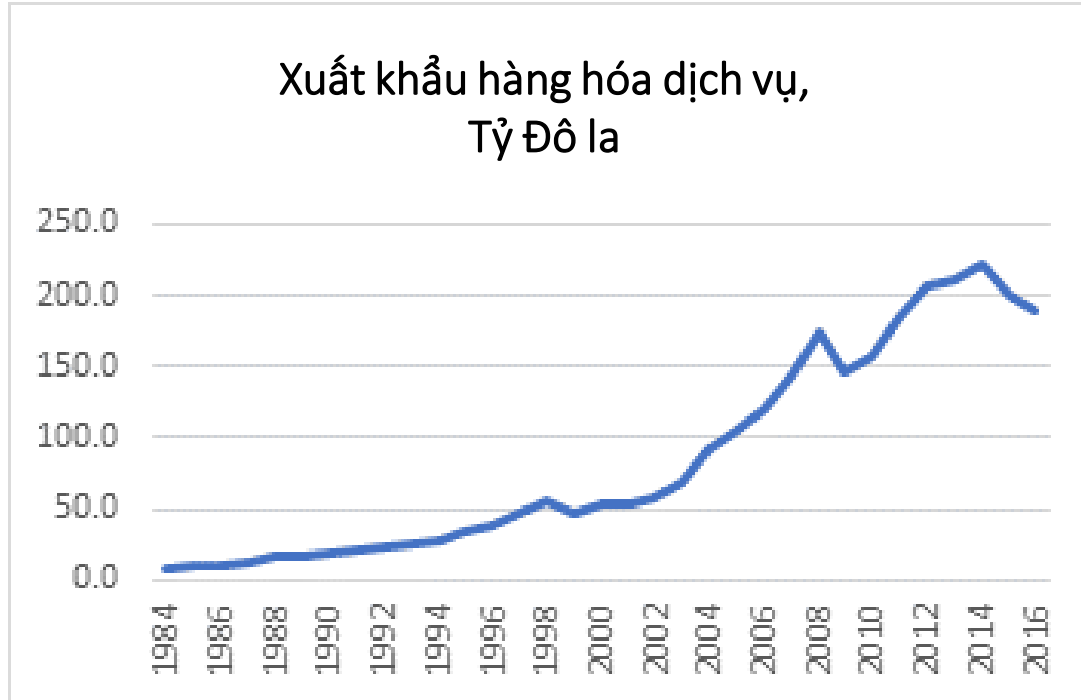
Thời kỳ khủng hoảng sau 2001: giai đoạn 2002-2008 và sau 2008

- Sau chương trình kinh tế năm 2001, các chính sách theo quy tắc đã giúp tăng cường cơ cấu tài chính, trao quyền cho khu vực tư nhân và kỷ luật khu vực công. Những bước đi này đã làm tăng đáng kể sản lượng tiềm năng từ 4% lên 5,5% trong giai đoạn 2002-2008.
- Ở tầm vĩ mô, giá cả được duy trì ở mức thấp, năng suất tăng lên đáng kể, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh và mức thu nhập bình quân đầu người đã tăng gấp ba lần, đạt mức 10.000 USD trong năm 2008. Tuy nhiên, mức thu nhập bình quân đầu người sau đó không thay đổi đáng kể.
- Mặc dù Thổ Nhĩ Kỳ đã nâng mức thu nhập bình quân đầu người lên đáng kể, quốc gia vẫn nằm trong nhóm thu nhập trung bình.
- Cần nhấn mạnh rằng Chương trình Kinh tế năm 2001 đã cải thiện khuôn khổ kinh tế vĩ mô và cơ cấu thể chế của nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ.
- Sau giai đoạn 2002-2008, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm và tăng năng suất giảm mạnh do thiếu sự đổi mới.
- Trong giai đoạn sau năm 2008, một số cải cách bị thu hẹp, chẳng hạn quyền tự chủ của ngân hàng trung ương, luật mua sắm công, luật pháp và các can thiệp chính trị quan sát đối với các cơ quan quản lý độc lập.
- Trong giai đoạn này, có nhiều thay đổi quan trọng trong hệ thống giáo dục và y tế.

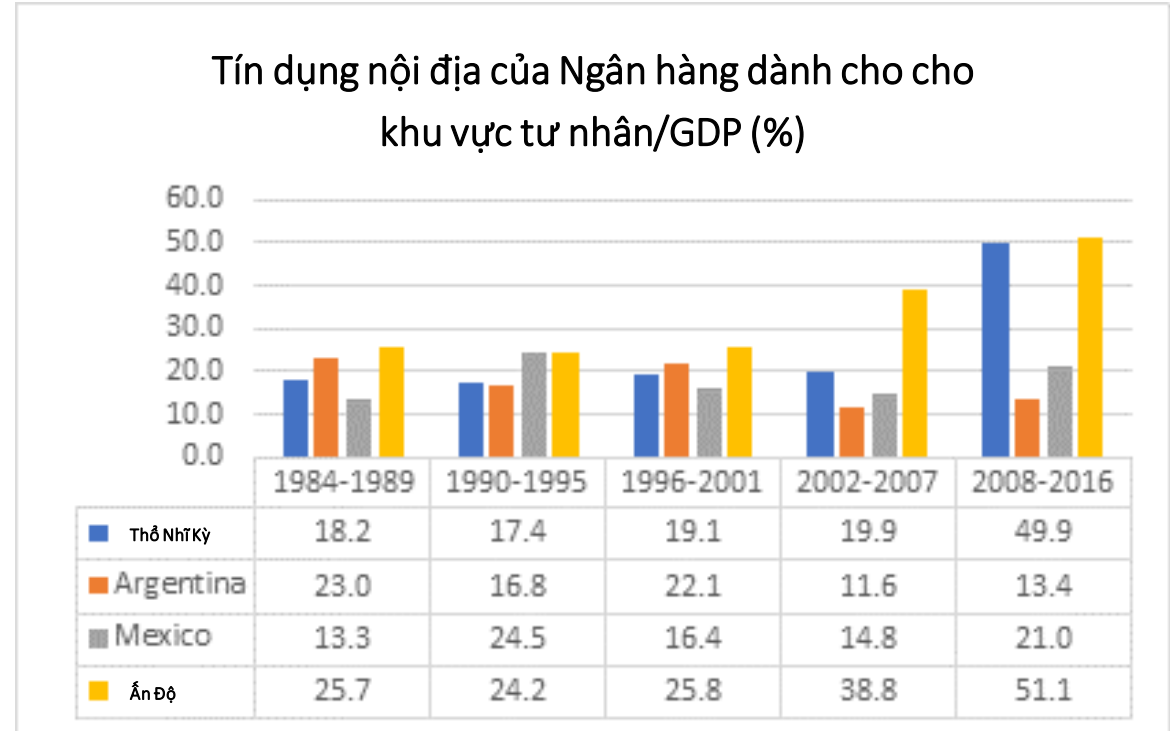
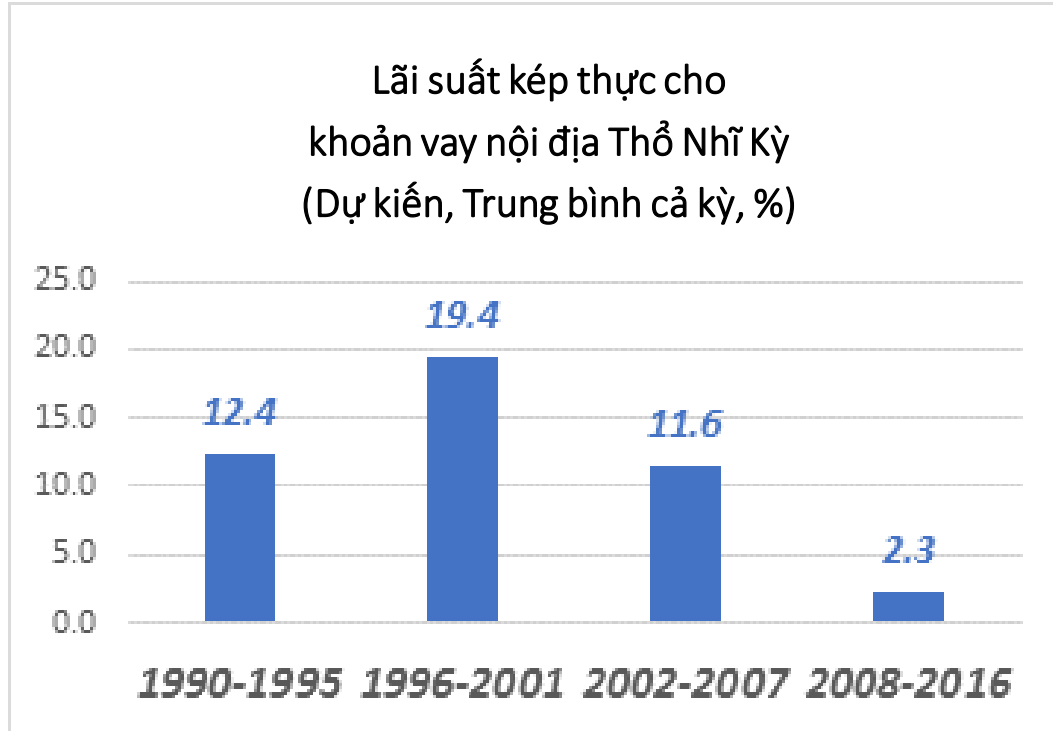
Thành tựu của Chương trình Kinh tế 2001



Thành tựu của Chương trình Kinh tế 2001



Thành tựu của Chương trình Kinh tế 2001



- Rõ ràng, những biến động mà kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ đã trải qua trong thập niên 90 có thể khác với bối cảnh Việt Nam.
- Song, Việt Nam có thể rút ra bài học từ những kinh nghiệm cải cách của Thổ Nhĩ Kỳ. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng Thổ Nhĩ Kỳ đã thực hiện những cải cách này sau khi khủng hoảng kinh tế.
- Mặc dù các cải cách này đã tính đến Bẫy thu nhập Trung bình (MIT), nhưng vẫn chưa đủ để thúc đẩy năng suất và khả năng cạnh tranh một cách bền vững về lâu dài.
- Trong bối cảnh cải cách của Thổ Nhĩ Kỳ;
 - Thổ Nhĩ Kỳ đã thực hiện các bước cần thiết để nâng cao năng lực quản lý cho phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế trong giai đoạn 2002-2008.
 - Để thay đổi cơ cấu kinh tế, trong giai đoạn 2002-2008 Thổ Nhĩ Kỳ đã áp dụng cải cách toàn diện khu vực công bao gồm chính sách tài khóa thắt chặt, tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, pháp quyền và chống tham nhũng.
 - Kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ đã đạt những thành tựu to lớn sau khi thực hiện nhất quán các cải cách kinh tế vĩ mô từ năm 2002 đến 2008.
 - Kể từ năm 2008, chương trình cải cách của Thổ Nhĩ Kỳ bị đình trệ. Tuy nhiên, Thổ Nhĩ Kỳ cần cải thiện năng suất cả về thể chế và vi mô để tiếp tục chuyển đổi nền kinh tế và vượt qua Bẫy thu nhập Trung bình

- Việt Nam có thể ưu tiên thực hiện những cải cách này, đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng, DNNN, hệ thống an sinh xã hội, ngân hàng trung ương, pháp quyền, cải thiện năng suất và cạnh tranh.
- DNNN;
 - Kinh nghiệm cải cách doanh nghiệp nhà nước của Thổ Nhĩ Kỳ cho thấy tư nhân hoá chưa phải là giải pháp duy nhất.
 - Có thể tăng cường tính hiệu quả và minh bạch của các DNNN bằng cách ban hành tiêu chuẩn quản trị phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế
- Tăng năng suất, sức cạnh tranh và đổi mới sáng tạo;
 - Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận nguồn vốn đầu tư
 - Cải thiện tính linh hoạt của thị trường lao động
 - Thúc đẩy công nghiệp hoá có tính đến động lực phát triển của từng khu vực
 - Xây dựng chiến lược cung ứng đầu vào để giảm phụ thuộc nhập khẩu
 - Nâng cao chất lượng giáo dục, chẳng hạn đào tạo nghề theo tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường liên kết giữa giáo dục đại học và ngành ứng dụng thực tế
 - Điều chỉnh các quy định thị trường đầu ra về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, các rào cản pháp lý và hành chính đối với doanh nghiệp

Kinh nghiệm cải cách
của Thổ Nhĩ Kỳ:
Chương trình Kinh tế 2001

Cengiz Cihan
Chuyên viên Kinh tế cấp cao
UNDP Việt Nam